

Bản án số: **99/2026/HS-PT**
Ngày: 21/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Việt Dũng**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Trương Chí Trung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Việt Hà** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2026/TLPT-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo Nguyễn Đình L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2026/HS-ST ngày 03/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Đình L** - sinh ngày 27/8/2002, tại Gia Lai. Nơi cư trú: K64/02/17 đường L, phường T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; trình độ học văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình V và bà Trương Thị Thanh H; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình L là nhân viên thử việc (từ tháng 6/2025, chưa ký kết hợp đồng lao động) tại cửa hàng điện thoại di động I, địa chỉ số 137-139 đường H, phường T, thành phố Đà Nẵng do anh Nguyễn Quang Tr (sinh năm: 1981; trú số 139 đường H,

thành phố Đà Nẵng) làm chủ và quản lý. Nhiệm vụ của Nguyễn Đình L là phụ giúp bán hàng và tư vấn điện thoại di động cho khách.

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, trong ngày 26/6/2025 và ngày 28/7/2025, Nguyễn Đình L đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 26/6/2025, Nguyễn Đình L làm chung nhóm ca trực với Đặng Thị Thanh Tân (sinh năm: 2003; trú thôn Y, xã T, thành phố Đà Nẵng) và Phạm Ngọc Na (sinh năm: 2004; trú K47/39 đường N, thành phố Đà Nẵng). Đến 22h00' cùng ngày, L được phân công cùng với Tân và Na tiến hành kiểm tra tất cả sản phẩm điện thoại của cửa hàng để tổng kết ngày. Sau khi kiểm tra và báo đủ số lượng máy điện thoại tại cửa hàng thì L cùng Tân chuyển điện thoại lên kho để cất giữ. Lúc này do thấy không có ai nên L nảy sinh ý định trộm cắp. Khi mang điện thoại lên tầng 3, L đi đến chỗ khuất của camera lén lút lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro màu titan, 256Gb từ trong hộp đựng, sau đó bỏ điện thoại trên vào túi quần, còn hộp thì bỏ lại vào trong kho. L đem điện thoại trên về phòng trọ - địa chỉ K64/2/17 đường L, thành phố Đà Nẵng để cất giấu. Đến ngày 25/7/2025, L đem điện thoại trên đến cửa hàng N - số 512 đường Đ, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bán cho Trần Nguyễn Nhật T1 (sinh năm: 2003; trú 193/24 đường T1, thành phố Đà Nẵng). Tân thấy máy đã qua sử dụng, không có khoá Icloud nên đồng ý mua với giá 17.000.000 đồng. Ngày 26/7/2025, cửa hàng điện thoại N bán lại chiếc điện thoại trên cho Lê Xuân Tí (sinh năm: 1986; trú khối phố G, phường B, thành phố Đà Nẵng, chủ cửa hàng X - số 147 đường H, thành phố Đà Nẵng) với giá 18.800.000 đồng. Số tiền có được L tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 18h00' ngày 28/7/2025, Nguyễn Đình L đang làm việc tại cửa hàng I, quan sát thấy không có ai, ở khu vực quầy điện thoại không có camera nên L đến khu vực trưng bày điện thoại lén lút lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu đen, 256GB, sau đó sử dụng xe máy biển kiểm soát 81B2-185.01 mang điện thoại trên đến cầm cố tại tiệm cầm đồ K - số 76 đường V do Lữ Mạnh Hùng (sinh năm: 1974; trú số 76 đường V, thành phố Đà Nẵng) làm chủ. Qua kiểm tra, Hùng thấy máy đã qua sử dụng, không có khoá Icloud nên đồng ý cầm cố với giá 12.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, L tiếp tục quay lại cửa hàng làm việc. Số tiền có được L tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 20h30' ngày 28/7/2025, do không có ai để ý, L tiếp tục đi đến quầy trưng bày điện thoại lén lút lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu đen, sau đó tiếp tục sử dụng xe máy biển kiểm soát 81B2-185.01 mang

điện thoại trên cầm cố tại tiệm cầm đồ K1 - số 30 đường V, thành phố Đà Nẵng do Hoàng Liên S (sinh năm: 1998; trú số 30 đường V, thành phố Đà Nẵng) làm chủ. Qua kiểm tra, S thấy máy đã qua sử dụng, không có khoá Icloud nên đồng ý cầm cố với số tiền 8.000.000 đồng. Sau đó, L tiếp tục quay lại cửa hàng làm việc. Số tiền có được, L tiêu xài cá nhân hết.

* Tang vật tạm giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Đình L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu bạc, số Imei khe sim 1: 869972068035161/13; Imei khe sim 2: 869972068035179/13, số seri máy: 53361/63ZR05622; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, số máy: JF6E0256607; số khung: 5819GY256551 màu đỏ, BKS 81B2-185.01 (xe trên do bà Trương Thị Thanh Ho (sinh năm: 1978; trú thôn K, xã K, tỉnh Gia Lai, là mẹ của Nguyễn Đình L) đứng tên sở hữu. Bà Ho cho L mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, bà không biết việc L sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản).

- Thu giữ của Lê Xuân Tí: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Pro màu titan, 256Gb, số Imei 358348183050112.

- Thu giữ của Hoàng Liên S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax 128GB màu đen, số Imei: 359702371252907.

- Thu giữ của Lữ Mạnh Hùng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax 256GB màu đen, số Imei: 350278021619752.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 238/KL-HĐĐGTS ngày 06/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Promax 128GB, màu đen, số Imei 35970237125907, tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 12.830.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 15 Promax 256GB, màu titan, số Imei 350278021619752, tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 17.667.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 15 Pro 256GB, màu titan, tại thời điểm chiếm đoạt trị giá 14.167.000 đồng.

Tổng trị giá của 03 điện thoại di động là 44.664.000 đồng.

* Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 14 Promax 128GB, màu đen, số Imei 35970237125907; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 15 Promax 256GB, màu titan, số Imei 350278021619752 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 15 Pro 256GB, màu titan, sau khi

tạm giữ phục vụ điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho ông Nguyễn Quang Tr là có căn cứ.

* Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu bạc, số Imei khe sim 1: 869972068035161/13; Imei khe sim 2: 869972068035179/13, số seri máy: 53361/63ZR05622; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, số máy: JF6E0256607; số khung: 5819GY256551 màu đỏ, BKS 81B2-185.01, chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 tiếp tục tạm giữ phục vụ xét xử.

* Về dân sự: Nguyễn Đình L đã trả lại cho ông Lê Xuân Tí số tiền 18.800.000 đồng, trả lại cho ông Lữ Mạnh Hùng số tiền 12.000.000 đồng, trả lại cho ông Hoàng Liên S số tiền 8.000.000 đồng. Các cá nhân trên không có yêu cầu gì về vấn đề dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2026/HS-ST ngày 03/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 04/02/2026, bị cáo Nguyễn Đình L có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản theo trình tự phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình L là đảm bảo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Về nội dung kháng cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2026/HS-ST ngày 03/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Nguyễn Đình L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự với mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng qua đó xử phạt bị cáo mức án trên là phù hợp. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó, đề nghị Hội

đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

* Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, Bị cáo Nguyễn Đình L thừa nhận hành vi của mình đúng như bản án sơ thẩm đã kết luận; giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Bản án sơ thẩm đã kết luận.

Do cần tiền tiêu xài, trong ngày 26/6/2025 và ngày 28/7/2025 tại cửa hàng điện thoại di động I (do anh Nguyễn Quang Tr làm chủ và quản lý), lợi dụng lúc bị hại không để ý, Nguyễn Đình L đã 03 lần lén lút trộm cắp điện thoại rồi đem đi bán và cầm cố để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 44.664.000 đồng.

Với hành vi trên, bị cáo Nguyễn Đình L bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình L thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội.

Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật, xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình L; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Bị cáo: **Nguyễn Đình L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND Khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Công an Khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND Khu vực 3 - Đà Nẵng;
- THA DS Khu vực 3 - Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- L: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Việt Dũng